

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ DÂN TỘC TÀY HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN TRONG TIẾP CẬN VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA HỘ

Nguyễn Thị Gấm^{1*}, Lương Thị A Lúa²

¹ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

² Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Tỉnh Bắc Kạn

TÓM TẮT

Mục tiêu của bài báo này nhằm đánh giá thực trạng vai trò của phụ nữ dân tộc Tày trong tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ. 375 mẫu nghiên cứu đã được điều tra tại Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn. Phương pháp phân tích thống kê mô tả và phương pháp so sánh được sử dụng để phân tích số liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp cận, quản lý vốn của hộ, tiếp cận khoa học kỹ thuật và tiếp cận thông tin. Người phụ nữ dân tộc Tày ở Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn đã cùng với chồng ra các quyết định liên quan tới quản lý và sử dụng các nguồn vốn của hộ. Về tiếp cận khoa học kỹ thuật, chị em được tham gia vào hết các khóa tập huấn liên quan tới kiến thức về giới, phát triển kinh tế hộ, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng và phòng trừ dịch bệnh. Về tiếp cận thông tin, chị em tiếp cận nguồn thông tin chủ yếu từ các đoàn thể, người thân và chợ. Từ kết quả nghiên cứu này, một số kiến nghị nhằm phát huy vai trò của phụ nữ Tày trong tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ đã được đề xuất.

Từ khóa: Vai trò của phụ nữ dân tộc Tày; tiếp cận; quản lý nguồn lực của hộ; Huyện Na Rì; Tỉnh Bắc Kạn.

Ngày nhận bài: 06/6/2019; Ngày hoàn thiện: 28/6/2019; Ngày duyệt đăng: 28/6/2019

THE ROLE OF TAY ETHNIC MINORITY WOMEN IN NA RI DISTRICT, BAC KAN PROVINCE IN APPROACHING AND MANAGEMENT OF HOUSEHOLD'S RESOURCE RESOURCES

Nguyen Thi Gam^{1*}, Luong Thi A Lua²

¹TNU - Economics and Business Administration

²Construction Investment Project Management Unit Bac Kan Province

ABSTRACT

This study was conducted to assess the current status of Tay women 's role in approaching and managing household resources. Data for the study were carried out from the survey of 375 samples. Research shows that women play an important role in approaching and managing capital, science and technology, and access to information. The empirical survey results show that together with husband, Tay ethnic woman in Na Ri District, Bac Kan Province plays a key role in managing capital, borrowing and using capital, and accessing to information. In terms of scientific and technical access, women were able to participate in all training courses related to gender knowledge, household economic development, cultivation techniques, animal husbandry technique, forestation planting technique and disease prevention. Regarding access to information, women access information sources mainly from unions, relatives and markets. Based on the results obtained, some recommendations to promote the role of women in access to information and their resource management have been proposed.

Keywords: The role of Tay women; access to; and management of household resources; Na Ri District; Bac Kan Province.

Received: 06/6/2019; Revised: 28/6/2019; Approved: 28/6/2019

* Corresponding author. Email: ntgam@yahoo.com

1. Đặt vấn đề

Phụ nữ là lực lượng quan trọng trong đội ngũ người lao động của xã hội. Bằng lao động sáng tạo, người phụ nữ Việt nam đã thể hiện tốt vai trò của mình trong mọi mặt của đời sống xã hội. Họ là người trực tiếp sản xuất tạo ra của cải cho hộ gia đình, ngoài ra còn tham gia vào nhiều các hoạt động văn hóa - xã hội khác của cộng đồng. Trong những năm qua, người phụ nữ có đầy đủ cơ hội phát huy vai trò của mình trong xã hội, có quyền tham gia vào tất cả các hoạt động kinh tế, văn hóa và xã hội của đất nước. Đặc biệt ở khu vực nông thôn, người phụ nữ là lao động chính, tích cực tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế của hộ gia đình, cũng như không ngừng góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Na Rì là một trong các huyện vùng cao của tỉnh Bắc Kạn, nơi sinh sống chủ yếu của các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh, Mông. Những năm qua, Huyện Na Rì đã có nhiều chính sách hỗ trợ các hộ gia đình, đặc biệt là các hộ người dân tộc thiểu số với mục đích phát triển kinh tế hộ và giảm nghèo bền vững. Huyện Na Rì có tỷ lệ nữ giới chiếm tới 49,9%, đây là một trong những lực lượng lao động chính của mỗi gia đình, tham gia tích cực vào các hoạt động sản xuất tạo thu nhập, đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện [1][2]. Là một huyện miền núi của tỉnh Bắc Kạn, huyện Na Rì có tỷ lệ phụ nữ dân tộc Tày chiếm phần đông số phụ nữ các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, sự đóng góp của phụ nữ lại chưa được ghi nhận một cách xứng đáng, chưa tương xứng với vị trí, vai trò của họ trong nền kinh tế - xã hội và trong đời sống gia đình.

Đã có một số các nghiên cứu về vai trò của phụ nữ người Kinh trong phát triển kinh tế hộ ở một số địa phương khác trong nước (Đổng Thị Vân Anh, 2017; Hứa Thị Châu Giang, 2013, Nguyễn Thùy Trang, 2013; Trương Thị Vân 2009;...) [3], [4], [5], [6]. Các nghiên cứu này đều chỉ ra được vai trò to lớn của người phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một nghiên cứu nào về

vai trò của người phụ nữ dân tộc Tày ở huyện Na Rì trong tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ. Vì vậy, việc nghiên cứu ***“Vai trò của phụ nữ dân tộc Tày Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn trong tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ”*** được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng vai trò của người phụ nữ dân tộc trong tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ, góp phần nâng cao và phát huy hơn nữa vai trò của họ trong phát triển kinh tế - xã hội của hộ gia đình.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích đánh giá vai trò của phụ nữ dân tộc Tày ở Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn trong việc tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ với các nội dung về tiếp cận và quản lý vốn, tiếp cận khoa học kỹ thuật và tiếp cận thông tin. Số liệu thứ cấp được thu thập từ các ấn phẩm trên sách báo, tạp chí, các báo cáo của Tỉnh Bắc Kạn, Huyện Na Rì và các công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội.

Số liệu sơ cấp được thu thập từ các điều tra thực tế từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2018. Đối tượng thu thập thông tin là các chị phụ nữ dân tộc Tày. Số mẫu điều tra được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên dựa theo danh sách hộ. Tổng số hộ gia đình đồng bào dân tộc Tày ở huyện Na Rì là: 4.481 hộ.

Sử dụng công thức Yamane (1967) [7] tính kích thước mẫu như sau:

$$n = \frac{N}{1 + Ne^2} = \frac{4481}{1 + 4481 \cdot 0,05^2} = 367,2 \text{ (hộ)}$$

Trong đó: n: số mẫu nghiên cứu; N: tổng thể mẫu; và e: Sai số tiêu chuẩn $\pm 5\%$.

Hộ nghiên cứu phải nằm trong các xã đã được chọn, đồng thời mang tính đại diện cho các hộ trong vùng. Na Rì được chia thành 2 vùng: vùng giữa và vùng cao. Các xã được lựa chọn bao gồm xã Kim Lư, Hào Nghĩa và Côn Minh đại diện cho vùng giữa; các Lương Hạ và Lương Thượng đại diện cho các xã vùng cao. 5 xã được lựa chọn là các xã có nhiều các hộ dân tộc Tày sinh sống. Mỗi xã chọn 3 thôn và

mỗi thôn chọn ngẫu nhiên thuận tiện 25 chị nữ dân tộc Tày. 375 phiếu hợp lệ được thu về phục vụ cho nghiên cứu.

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Số liệu thu về được nhập vào phần mềm SPSS. Phương pháp thống kê mô tả đã được sử dụng để mô tả vai trò của phụ nữ dân tộc Tày Huyện Na Rì trong tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ.

3. Kết quả và thảo luận

Tiếp cận nguồn lực là việc quản lý hay kiểm soát một loại nguồn lực nào đó. Nguồn lực được hiểu là nguồn lực kinh tế (vốn) và các nguồn lực xã hội (giáo dục đào tạo, thông tin). Tiếp cận nguồn lực trong gia đình là khả năng thành viên trong gia đình có quyền sở hữu, kiểm soát quản lý cũng như sử dụng các nguồn lực đó như thế nào. Trong khuôn khổ nghiên cứu vai trò của phụ nữ dân tộc Tày Huyện Na Rì tham gia vào việc quản lý các nguồn lực của hộ như tiếp cận và quản lý vốn, tiếp cận khoa học kỹ thuật và tiếp cận thông tin.

3.1. Trong việc tiếp cận và quản lý vốn

Do đặc điểm phân công lao động của mỗi gia đình, mỗi dân tộc và mỗi vùng khác nhau, việc tiếp cận và kiểm soát nguồn lực giữa nam giới và phụ nữ cũng khác nhau. Vốn là một trong những nguồn lực chính của mỗi hộ gia đình. Các nguồn vốn của gia đình cũng như vốn vay đã giúp cho hộ có điều kiện tốt hơn cho các hoạt động sản xuất và chăn nuôi.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong số 375 hộ của mẫu nghiên cứu chỉ có 120 hộ (chiếm 32%) có vay vốn từ ngân hàng, còn 255 hộ (chiếm 68,0%) không có vay vốn của ngân hàng. Trong đó, số hộ vay từ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Na Rì là 81 hộ chiếm 21,6% và vay từ các ngân hàng khác

là 39 hộ, chiếm 10,4%. Các quyết định liên quan tới quản lý vốn vay của hộ được thể hiện ở bảng 1.

Kết quả điều tra thực tế ở bảng 1 cho thấy: Về quản lý vốn, vợ và chồng đều cùng quản lý vốn vay. 60% các hộ được hỏi trả lời cả vợ và chồng cùng quản lý vốn vay. Trong khi người chồng quản lý vốn chiếm 20,83%. Người vợ một mình quản lý vốn chiếm 19,17%, số này hầu hết rơi vào các gia đình có chồng đi làm xa hoặc chồng đã mất. Có thể nói, phụ nữ có vai trò quan trọng trong việc ra quyết định liên quan tới việc quản lý vốn, một nguồn lực quan trọng của hộ gia đình.

Về đứng tên vay vốn, người chồng đứng tên vay vốn chiếm 50,83%, vợ đứng tên chiếm 19,17%. Chỉ có 30,00% là cả hai vợ chồng cùng đứng tên vay vốn. Việc đứng tên vay vốn cho gia đình chủ yếu thuộc về người chồng do việc vay vốn cần có tài sản thế chấp, trong khi các tài sản lớn như đất đai, xe máy,... đứng tên người chồng.

Việc trả tiền lãi hàng tháng được người vợ thực hiện chủ yếu, chiếm tới 59,17%. Chỉ có 14,15% người được hỏi trả lời do người chồng thực hiện. Như vậy, đối với những quyết định chính của hộ vẫn chủ yếu do người chồng quyết định. Những công việc mang tính định "rõ ràng" do người vợ thực hiện.

Về quyết định sử dụng vốn, 80% số người được hỏi trả lời việc quyết định sử dụng vốn như thế nào được bàn bạc và thảo luận thống nhất giữa hai vợ chồng, chiếm 81,67%. Người chồng quyết định hoàn toàn việc sử dụng vốn như thế nào chỉ chiếm 15,85%. Số còn lại là do người phụ nữ quyết định. Kết quả nghiên cứu này cho thấy vai trò của người phụ nữ trong gia đình khi tham gia vào quyết định sử dụng nguồn vốn của hộ như thế nào.

Bảng 1. Vai trò của phụ nữ trong quản lý vốn

	Vợ		Cả vợ và chồng		Chồng	
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %
Người quản lý vốn vay	23	19,17	72	60,00	25	20,83
Người đứng tên vay vốn	23	19,17	36	30,00	61	50,83
Người đi trả tiền	71	59,17	32	26,67	17	14,17
Người quyết định sử dụng vốn	3	2,50	98	81,67	19	15,83

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu điều tra)

Bảng 2. Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ và tiếp cận khoa học kỹ thuật

	Số người tham gia tập huấn	Vợ		Cả vợ và chồng		Chồng	
		Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %
Kiến thức về giới	365	177	48,49	151	41,37	37	10,14
Lớp quản lý kinh tế hộ	365	246	67,40	115	31,51	4	1,10
Kỹ thuật trồng trọt	342	58	16,96	93	27,19	191	55,85
Kỹ thuật chăn nuôi	342	163	47,66	85	24,85	94	27,49
Kỹ thuật trồng rừng	328	77	23,48	251	76,52	0	0
Phòng trừ dịch hại	329	10	3,04	127	38,60	192	58,36

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu điều tra)

3.2. Nâng cao trình độ, tiếp cận khoa học kỹ thuật

Phụ nữ thường có ít thời gian để tham gia các khóa tập huấn nâng cao trình độ hay tiếp cận với khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, số chị em tham gia các lớp tập huấn ngày càng đông hơn. Nhiều chị em được tham gia các khóa tập huấn liên quan tới kiến thức về giới, quản lý kinh tế hộ, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp.

Bảng 2 cho thấy chị em dân tộc Tày tham gia vào tất cả các khóa tập huấn để nâng cao trình độ và tiếp cận khoa học kỹ thuật. Tỷ lệ chỉ có người vợ tham gia các khóa tập huấn chiếm trên dưới 50%. Riêng khóa tập huấn về phòng trừ dịch bệnh thì tỷ lệ chỉ có người vợ tham gia chiếm hơn 3%. Các khóa tập huấn về kỹ thuật trồng trọt và phòng trừ dịch bệnh, chủ yếu chỉ có nam giới tham gia, tỷ lệ này chiếm trên 55,0%. Các khóa tập huấn về kỹ thuật trồng rừng (76,52%), kiến thức về giới (41,37%) và kỹ thuật phòng trừ dịch hại (38,6%) có cả vợ và chồng cùng tham gia. Đặc biệt, khóa tập huấn liên quan tới quản lý kinh tế hộ có tới 67,40% tham gia và 31,51% có cả vợ và chồng cùng tham gia khóa tập huấn này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, gần 100% các chị em phụ nữ dân tộc Tày trong nghiên cứu đều được tham gia các lớp tập huấn về quản lý kinh tế hộ. Đây là một trong những cơ hội tốt cho chị em không ngừng nâng cao trình độ và tiếp cận với khoa học kỹ thuật mới.

3.3. Tiếp cận thông tin

Là một huyện miền núi còn nhiều khó khăn, Na Rì có mạng lưới thông tin phủ hầu khắp các vùng, kể cả các vùng sâu. Đây là cơ hội tốt cho chị em các dân tộc tiếp nhận các loại thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Bảng 3 là kết quả điều tra các nguồn thông tin tiếp cận của chị em phụ nữ dân tộc Tày trong nghiên cứu.

Việc tiếp cận các kênh thông tin của nam giới chủ yếu từ cán bộ khuyến nông (chiếm 78,90%), từ tivi, sách báo (68,00%), từ các cửa hàng vật tư là 55,20%). Người vợ/ con gái tiếp cận thông tin chủ yếu qua các đoàn thể (chiếm 77,90%), từ họ hàng và người thân 58,90%), từ cửa hàng vật tư là 44,80%. Ngoài ra, có thể nói đến thông tin từ chợ chiếm tới 98,9% nguồn thông tin chị em có được. Qua đây cho thấy, các cơ quan tổ chức muốn phổ biến thông tin tới các chị em thì có thể thông qua các cuộc họp của đoàn, hội, hay qua những người thân họ hàng.

Kết quả nghiên cứu thực tế cho thấy, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và tiếp cận nguồn lực của hộ. Họ là người tham gia chính vào các quyết định của hộ. Cùng với chồng, người phụ nữ dân tộc Tày ở huyện Na Rì đã quyết định tất cả về sử dụng các nguồn lực của hộ trong phát triển kinh tế. Tuy nhiên, do trình độ còn hạn chế và tập quán văn hóa nên việc tiếp cận thông tin của người phụ nữ còn giới hạn chủ yếu từ các đoàn thể và chợ địa phương.

Bảng 3. Tiếp cận thông tin của hộ gia đình

Nguồn thông tin	Người tiếp cận			
	Chồng/ con trai		Vợ/ con gái	
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %
Tiếp cận thông tin đoàn, hội	83	22,10	292	77,90
Tiếp cận thông tin từ họ hàng, người thân	152	40,50	223	59,40
Thông tin từ chợ	4	1,10	371	98,90
Thông tin từ cán bộ khuyến nông	296	78,90	79	21,10
Thông tin từ cửa hàng vật tư	207	55,20	168	44,80
Thông tin từ tivi, sách, báo	255	68,00	120	32,00

(Nguồn: Kết quả phân tích số liệu điều tra)

4. Kiến nghị nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ trong việc tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ

Kết quả nghiên cứu từ phân tích thực tế vai trò của phụ nữ dân tộc Tày ở Huyện Na Rì, tác giả đưa ra một số những đề xuất nhằm nâng cao vai trò của người phụ nữ trong tiếp cận và quản lý nguồn lực của hộ gia đình như sau:

4.1. Chính sách tín dụng, vốn

Vốn là một trong những nguồn lực quan trọng giúp họ có nền tảng để phát triển kinh tế của hộ. Thiếu vốn phát triển sản xuất có thể hạn chế vai trò của phụ nữ Tày trong việc phát triển kinh tế gia đình. Vì vậy:

- Các ngân hàng cần áp dụng chính sách tín dụng ưu đãi, với thời hạn cho vay phù hợp với chu kỳ sản xuất để chị em mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất của hộ.
- Các ngân hàng cần áp dụng chính sách cho vay và thanh toán linh hoạt nhằm kích thích được người sản xuất vay vốn, tạo điều kiện cho chị em người dân tộc có điều kiện phát triển sản xuất của hộ.

4.2. Chính sách về phát triển khoa học công nghệ

Trong mẫu nghiên cứu này, tỷ lệ chị em có trình độ cấp một và cấp hai khá cao, trong đó có 10,7% chị em mới chỉ học hết cấp 1. Đây là một trong những hạn chế của chị em khi tiếp cận với khoa học kỹ thuật. Để giúp đội ngũ người lao động này phát huy hơn nữa vai trò của mình trong phát triển kinh tế

hộ, huyện Na Rì nên có các chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư triển khai các dự án sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên địa bàn huyện Na Rì nói riêng nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm phục vụ mục tiêu thương mại hóa sản phẩm.

- Tăng cường tập huấn và tập huấn đa dạng các nội dung liên quan tới phát triển kinh tế hộ, kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt cho các chị em phụ nữ dân tộc Tày để họ có thể vận dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

- Khuyến khích các chị em sử dụng các loại giống mới trong trồng trọt và chăn nuôi, đẩy mạnh thương mại hóa sản phẩm, đưa sản phẩm ra thị trường nhằm gia tăng giá trị sản phẩm.

4.3. Tăng cường các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, đến các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa

Để giúp chị em phụ nữ dân tộc Tày phát huy vai trò của mình trong phát triển kinh tế hộ, chính quyền địa phương cần:

- Tăng cường các hoạt động của tổ chức khuyến nông, hội phụ nữ và nông dân nhằm hỗ trợ chị em các kiến thức chuyên môn cũng như xử lý những vấn đề liên quan đến chăn nuôi, trồng trọt và phòng chống dịch bệnh.
- Đề cao vai trò của công tác khuyến nông trong việc tập huấn và chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất, hỗ trợ chị em các dân tộc phát huy năng lực của mình trong phát triển kinh tế hộ.

Kiến nghị của nghiên cứu giúp cho lãnh đạo huyện, hội phụ nữ và các tổ chức liên quan có hoạt động thiết thực hơn nhằm hỗ trợ chị em trong việc tiếp cận và quản lý các nguồn lực của hộ một cách có hiệu quả nhất. Từ đó, đề xuất các chính sách hỗ trợ việc nâng cao vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn trong những năm tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hội liên hiệp phụ nữ huyện Na Rì, *Báo cáo kết quả hoạt động công tác Hội năm 2017*.
- [2]. Hội liên hiệp phụ nữ huyện Na Rì, *Báo cáo hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017*.
- [3]. Đồng Thị Vân Anh, *Vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ ở huyện Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, 2017.
- [4]. Hứa Thị Châu Giang, *Vai trò của phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế hộ ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, 2013.
- [5]. Nguyễn Thùy Trang, Võ Hồng Tú, Nguyễn Phú Sơn, “Vai trò phụ nữ cộng đồng dân tộc Khmer trong phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn đồng bằng Sông Cửu Long”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, S. 26, tr. 15-21, 2013.
- [6]. Vương Thị Vân, *Vai trò của phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế hộ trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.
- [7]. Yamane, Taro., *Statistics: An Introductory Analysis*, 2nd Edition, New York: Harper and Row, 1967.